TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2024/DS-ST.
Ngày: 16-7-2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn nghiệm.
Ông Lê Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Vh, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N xin vắng mặt; bà L1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L là chị Đỗ Thị Thu N trình bày:

Giữa bà L và bà L1 có quen biết nhau.

Bà L làm đầu thảo hụi, có tổ chức góp hụi, bà L1 là hụi viên có tham gia hụi do bà L là chủ hụi cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng/phần, vào ngày 10/01/2022 âm lịch, có 28 phần, bà L1 tham gia 05 phần, 01 tháng khui 01 lần. Bà L1 đã hốt hết 05 phần hụi của dây này, cụ thể như sau:

Phần thứ 1: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 02 vào ngày 10/02/2022 được số tiền như sau:

01 phần chết x 2.000.000 đồng/phần = 2.000.000 đồng; 26 phần sống x 1.450.000 đồng/phần = 37.700.000 đồng, tổng cộng 39.700.000 đồng, trừ huê hồng 800.000 đồng, còn lại 38.900.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 20 kỳ (đóng đến mùng 10/9/2023, mùng 10/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 12.000.000 đồng.

Phần thứ 2: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 04 vào ngày 10/04/2022 được số tiền như sau: 03 phần chết x 2.000.000 đồng/phần = 6.000.000 đồng; 24 phần sống x 1.550.000 đồng/phần = 37.200.000 đồng, tổng cộng 43.200.000 đồng, trừ huê hồng 800.000 đồng, còn lại 42.400.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 18 kỳ (đóng đến mùng 10/9/2023, mùng 10/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 12.000.000 đồng.

Phần thứ 3: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 07 vào ngày 10/7/2022 được số tiền như sau: 06 phần chết x 2.000.000 đồng/phần = 12.000.000 đồng; 21 phần sống x 1.600.000 đồng/phần = 33.600.000 đồng, tổng cộng 45.600.000 đồng, trừ huê hồng 800.000 đồng, còn lại 44.800.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 15 kỳ (đóng đến mùng 10/9/2023, mùng 10/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 12.000.000 đồng.

Phần thứ 4: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 14 vào ngày 10/02/2023 (tháng 02 trước) được số tiền như sau: 13 phần chết x 2.000.000 đồng/phần = 26.000.000 đồng; 14 phần sống x 1.600.000 đồng/phần = 22.400.000 đồng, tổng cộng 48.400.000 đồng, trừ huê hồng = 800.000 đồng, còn lại 47.600.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 10/2/2023 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 08 kỳ (đóng đến mùng 10/9/2023, mùng 10/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 12.000.000 đồng.

Phần thứ 5: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 16 vào ngày 10/03/2023 được số tiền như sau: 15 phần chết x 2.000.000 đồng/phần = 30.000.000 đồng; 12 phần sống x 1.600.000 đồng/phần = 19.200.000 đồng, tổng cộng 49.200.000 đồng, trừ huê hồng = 800.000 đồng, còn lại 48.400.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 10/3/2023 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 06 kỳ (đóng đến mùng 10/9/2023, mùng 10/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 12.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, vào ngày 10/8/2022 âm lịch, có 26 phần, bà L1 tham gia 03 phần, 01 tháng khui 01 lần. Bà L1 đã hốt hết 03 phần hụi của dây này, cụ thể như sau:

Phần thứ 1: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 05 vào ngày 10/12/2022 âm lịch được số tiền như sau: 04 phần chết x 3.000.000 đồng/phần = 12.000.000 đồng; 21 phần sống x 2.230.000 đồng/phần = 46.830.000 đồng, tổng cộng 58.830.000 đồng, trừ huê hồng = 1.200.000 đồng, còn lại 57.630.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 10 kỳ (đóng đến mùng 10/9/2023, mùng 10/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 11 kỳ với số tiền là 33.000.000 đồng.

Phần thứ 2: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 07 vào ngày 10/02/2023 âm lịch được số tiền như sau: 06 phần chết x 3.000.000 đồng/phần = 18.000.000 đồng; 19 phần sống x 2.180.000 đồng/phần = 41.420.000 đồng, tổng cộng 59.420.000 đồng, trừ huê hồng

= 1.200.000 đồng, còn lại 58.220.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 10/02/2023. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 08 kỳ (đóng đến mùng 10/9/2023, mùng 10/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 11 kỳ với số tiền là 33.000.000 đồng.

Phần thứ 3: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 08 vào ngày 10/02/2023 âm lịch (tháng 02 sau) được số tiền như sau: 07 phần chết x 3.000.000 đồng/phần = 21.000.000 đồng; 18 phần sống x 2.150.000 đồng/phần = 37.700.000 đồng, tổng cộng 59.700.000 đồng, trừ huê hồng = 1.200.000 đồng, còn lại 58.500.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 10/02/2023 âm lịch (tháng 02 sau). Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 07 kỳ (đóng đến mùng 10/9/2023, mùng 10/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 11 kỳ với số tiền là 33.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, khui vào ngày 15/01/2023 âm lịch, có 22 phần, bà L1 tham gia 01 phần, 01 tháng khui 01 lần. Bà L1 hốt vào kỳ thứ 04 vào ngày 15/3/2023 âm lịch được số tiền như sau: 03 phần chết x 3.000.000 đồng/phần = 9.000.000 đồng; 18 phần sống x 2.240.000 đồng/phần = 40.320.000 đồng, tổng cộng 49.320.000 đồng, trừ huê hồng = 1.200.000 đồng, còn lại 48.120.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 15/3/2023 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 06 kỳ (đóng đến mùng 15/9/2023, mùng 15/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 12 kỳ với số tiền là 36.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, khui vào ngày 15/01/2023 âm lịch, có 23 phần, bà L1 tham gia 01 phần, 01 tháng khui 01 lần. Bà L1 hốt vào kỳ thứ 05 vào ngày 15/4/2023 âm lịch được số tiền như sau: 04 phần chết x 3.000.000 đồng/phần= 12.000.000 đồng; 18 phần sống x 2.250.000 đồng/phần = 40.500.000 đồng, tổng cộng 52.500.000 đồng, trừ huê hồng = 1.200.000 đồng, còn lại 51.300.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 15/4/2023 âm lịch Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 05 kỳ (đóng đến mùng 15/9/2023, mùng 15/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 13 kỳ với số tiền là 39.000.000 đồng.

Dây hụi 5.000.000 đồng/phần, khui vào ngày 20/10/2022 âm lịch, có 26 phần, bà L1 tham gia 03 phần, 01 tháng khui 01 lần. Bà L1 đã hốt hết 03 phần hụi của dây này, cụ thể như sau:

Phần thứ 1: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 02 vào ngày 20/11/2022 âm lịch được số tiền như sau: 01 phần chết x 5.000.000 đồng/phần = 5.000.000 đồng; 24 phần sống x 3.400.000 đồng/phần = 81.600.000 đồng, tổng cộng 86.600.000 đồng, trừ huê hồng = 2.000.000 đồng, còn lại 84.600.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 11 kỳ (đóng đến mùng 20/9/2023, mùng 20/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 13 kỳ với số tiền là 65.000.000 đồng.

Phần thứ 2: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 03 vào ngày 20/12/2022 âm lịch được số tiền như sau: 02 phần chết x 5.000.000 đồng/phần = 10.000.000 đồng; 23 phần sống x 3.700.000 đồng/phần = 85.100.000 đồng, tổng cộng 95.100.000 đồng, trừ huê hồng = 2.000.000 đồng, còn lại 93.100.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1

có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 20/12/2022 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 10 kỳ (đóng đến mùng 20/9/2023, mùng 20/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 13 kỳ với số tiền là 65.000.000 đồng.

Phần thứ 3: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 08 vào ngày 20/4/2023 âm lịch được số tiền như sau: 07 phần chết x 5.000.000 đồng/phần = 35.000.000 đồng; 18 phần sống x 3.950.000 đồng/phần = 71.100.000 đồng, tổng cộng 106.100.000 đồng, trừ huê hồng = 2.000.000 đồng, còn lại 104.100.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 20/4/2023 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 05 kỳ (đóng đến mùng 20/9/2023, mùng 20/10/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 13 kỳ với số tiền là 65.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, vào ngày 30/6/2023 âm lịch, có 27 phần, bà L1 tham gia 02 phần, bà L1 đã hốt hết 02 phần hụi của dây này, cụ thể như sau:

Phần thứ 1: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 01 vào ngày 30/6/2023 âm lịch được số tiền như sau: 26 phần sống x 2.100.000 đồng/phần = 54.600.000 đồng, trừ huê hồng 1.500.000 đồng, còn lại 53.100.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 30/6/2023 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 02 kỳ (đóng đến mùng 30/08/2023, mùng 30/09/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 24 kỳ với số tiền là 72.000.000 đồng.

Phần thứ 2: Bà L1 hốt vào kỳ thứ 02 vào ngày 30/7/2023 âm lịch được số tiền như sau: 01 phần chết x 3.000.000 đồng/phần=3.000.000 đồng; 25 phần sống x 2.040.000 đồng/phần = 54.000.000 đồng, trừ huê hồng 1.500.000 đồng, còn lại 52.500.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 30/7/2023 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà L1 đóng được 01 kỳ (đóng đến mùng 30/08/2023, mùng 30/09/2023 không đóng nữa) và còn nợ lại 24 kỳ với số tiền là 72.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, khui vào ngày 30/6/2023 âm lịch (dây 2), có 27 phần, bà L1 tham gia 01 phần, bà L1 đã hốt vào kỳ thứ 03 vào ngày 30/8/2023 âm lịch được số tiền như sau: 02 phần chết x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng; 24 phần sống x 2.150.000 đồng/phần = 51.600.000 đồng, tổng cộng 57.600.000 đồng, trừ huê hồng 1.500.000 đồng, còn lại 56.100.000 đồng. Khi bà L giao hụi cho bà L1 thì bà L1 có ký giấy biên nhận nhận tiền hốt hụi vào ngày 30/8/2023 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà L1 không đóng lại hụi chết và còn nợ lại 24 kỳ với số tiền là 72.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà L1 hiện còn nợ bà L là 645.000.000đồng. Bà L đã rất nhiều lần đến nhà đề nghị bà L1 trả nợ nhưng đến nay bà vẫn chưa trả nợ cho bà L.

Ngoài ra bà L1 còn tham gia chơi các dây hụi sống như sau:

Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/01/2023 âm lịch, bà L1 tham gia 02 phần, đã đóng được 09 phần với số tiền 09 phần x 3.000.000 đồng x 02 phần = 54.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 30/6/2023 âm lịch, bà L1 chơi 03 phần, đã đóng được 03 tháng với số tiền 03 phần x 3.000.000 đồng x 3 phần = 9.000.000 đồng.

Dây hụi lúa 5.000.000 đồng, bà L1 tham gia 01 phần, đóng được 03 kỳ với số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng cộng bà L1 còn tham gia hụi sống của bà L số tiền 96.000.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 trả cho bà L số tiền hụi chết sau khi trừ số tiền hụi sống bà L1 đang tham gia chơi là 645.000.000 đồng – 96.000.000 đồng = 549.000.000 đồng, bà L không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Bà thống nhất với nội dung đơn khởi kiện mà bà L đang khởi kiện bà, bà L tính số tiền hụi chết bà còn phải đóng tới khi mãn là 645.000.000 đồng là đúng.

Ngoài ra, bà còn đang các dây hụi sống, cụ thể:

Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/01/2023 âm lịch, bà tham gia 02 phần, đã đóng được 09 phần với số tiền 09 phần x 3.000.000 đồng x 02 phần = 54.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 30/6/2023 âm lịch, bà chơi 03 phần, đã đóng được 03 tháng với số tiền 03 phần x 3.000.000 đồng x 3 phần = 9.000.000 đồng.

Dây hụi lúa 5.000.000 đồng, bà tham gia 01 phần, đóng được 03 kỳ với số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng cộng bà còn tham gia hụi sống của bà L số tiền 96.000.000 đồng.

Bà không có khả năng trả nợ cho bà L, bà L phải cho bà tham gia chơi hụi tiếp thì bà mới có tiền đóng hụi chết cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 trả số tiền hụi 549.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L là chị Đỗ Thị Thu N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Ngoan.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tại biên bản hòa giải bà L và bà L1 đã thống nhất việc bà L1 có tham gia chơi các dây hụi do bà L làm chủ hụi, đã hốt các phần hụi như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng/phần, khui vào ngày 10/01/2022 âm lịch, có 28 phần, bà L1 tham gia 05 phần, bà L1 đã hốt hết 05 phần hụi, ngày 10/02/2022 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 1 được số tiền 38.900.000 đồng, ngày 10/4/2022 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 2 được số tiền 42.400.000 đồng, ngày 10/7/2022 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 3 được số tiền 44.800.000 đồng, ngày 10/02/2023 âm lịch (tháng 02 trước) bà L1 hốt phần hụi thứ 4 được số tiền 47.600.000 đồng, ngày 10/3/2023 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 5 được số tiền 48.400.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, khui vào ngày 10/8/2022 âm lịch, có 26 phần, bà L1 tham gia 03 phần hụi và đã hốt hết 03 phần hụi, ngày 10/12/2022 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 1 được số tiền 57.630.000 đồng, ngày 10/02/2023 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 2 được số tiền 58.220.000 đồng, ngày 10/02/2023 âm lịch (tháng 02 sau) bà L1 hốt phần hụi thứ 3 được số tiền 58.500.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, khui ngày 15/01/2023 âm lịch, có 22 phần, bà L1 tham gia 01 phần đã hốt hụi vào ngày 15/3/2023 âm lịch được số tiền 48.120.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, khui ngày 15/01/2023 âm lịch, có 23 phần, bà L1 tham gia 01 phần, bà L1 hốt hụi vào ngày 15/4/2023 âm lịch được số tiền 51.300.000 đồng.

Dây hụi 5.000.000 đồng.phần, khui ngày 20/10/2022 âm lichgj, có 26 phần, bà L1 tham gia 03 phần và đã hốt hết 03 phần hụi, ngày 20/11/2022 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 1 được số tiền 84.600.000 đồng, ngày 20/12/2022 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 2 được số tiền 93.100.000 đồng, ngày 20/4/2023 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 3 được số tiền 104.100.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, khui ngày 30/6/2023 âm lịch, có 27 phần, bà L1 tham gia 02 phần và đã hốt hết 02 phần hụi, ngày 30/6/2023 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 1 được số tiền 53.100.000 đồng, ngày 30/7/2023 âm lịch bà L1 hốt phần hụi thứ 2 được số tiền 52.500.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng/phần, khui ngày 30/6/2023 âm lịch (dây 2), có 27 phần, bà L1 tham gia 01 phần đã hốt hụi vào ngày 30/8/2023 âm lịch được số tiền 56.100.000 đồng.

Bà L và bà L1 thống nhất bà L1 còn nợ bà L số tiền hụi chết là 645.000.000 đồng và trừ qua các dây hụi sống bà L1 còn tham gia chơi của bà L đóng được số tiền 96.000.000 đồng thì bà L1 còn nợ bà L số tiền hụi chết chưa đóng là 549.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L đã cung cấp cho Tòa án giấy nhận tiền hụi do bà L1 ký tên, phía bà L1 cho rằng bà không đóng hụi là do bà L không cho bà L1 tiếp tục chơi hụi và hốt hụi nữa nên bà L1 mới không có tiền đóng hụi chết cho bà L. Do bà L1 ngưng không đóng hụi chết cho bà L từ tháng 9/2023 âm lịch đến nay nên bà L phải chàng hụi chết giao cho hụi viên là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L và bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên quy định tại Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/20219 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên mặc dù có các dây hụi chưa mãn nhưng để đảm bảo quyền lợi của chủ hụi và các thành viên tham gia chơi hụi cần buộc bà L1 có nghĩa vụ phải đóng hụi chết cho bà L cho đến khi hụi mãn kể cả các phần hụi chưa mãn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà L1 còn nợ bà L số tiền hụi chết 549.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà L1 có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 549.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu bà L1 trả tiền lãi.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Bà L yêu cầu bà L1 trả cho bà L số tiền 549.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ đóng hụi chết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà L1 trả cho bà L số tiền 549.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được Tòa án chấp nhận nên bà L1 phải chịu án phí theo quy định, nhưng bà L1 là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/20219 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Buộc bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 549.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị L1 không trả số tiền trên thì hàng tháng bà L1 phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Hoàn lại cho cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 14.900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009450 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp L1.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân